

DANH SÁCH HỌC SINH
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2-NĂM HỌC 2011-2012

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TCYT ngày tháng 9 năm 2012 của
Hiệu trưởng trường trung cấp Y tế Quảng Bình)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	
				ĐTB	Xếp loại	Điểm RL	Xếp loại
MỨC HỌC BỔNG LOẠI GIỎI							
1	Phạm Đức Hạnh	30/06/1990	ĐDCQ K8B	8.7	Giỏi	93	Xuất Sắc
2	Nguyễn Thị Huyền	09/07/1992	DSCQ K8	8.7	Giỏi	85	Tốt
3	Lê Thị Nguyệt	05/11/1992	ĐDCQ K8A	8.5	Giỏi	96	Xuất Sắc
4	Hoàng Ngọc Minh	06/11/1983	DSCQ K8	8.4	Giỏi	93	Xuất Sắc
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/11/1991	ĐDCQ K8A	8.4	Giỏi	93	Xuất Sắc
6	Nguyễn Thị Tường	08/11/1985	DSCQ K8	8.4	Giỏi	93	Xuất Sắc
7	Tân Thị Tuyết Lê	11/12/1990	ĐDCQ K8B	8.4	Giỏi	93	Xuất Sắc
8	Dương Thị Thanh	10/10/1989	DSCQ K8	8.4	Giỏi	85	Tốt
9	Trần Thị Hà	02/06/1987	DSCQ K8	8.4	Giỏi	80	Tốt
10	Nguyễn Thị Hoài Trang	30/01/1985	ĐDCQ K8B	8.3	Giỏi	93	Xuất Sắc
11	Võ Thị Lý	26/11/1991	DSCQ K8	8.3	Giỏi	88	Tốt
12	Võ Thị Sen	09/11/1991	ĐDCQ K8B	8.3	Giỏi	85	Tốt
13	Nguyễn Thùy Trâm	22/02/1992	ĐDCQ K8A	8.2	Giỏi	96	Xuất Sắc
14	Nguyễn Thị My	10/12/1992	Y sỹ K4A	8.2	Giỏi	96	Xuất Sắc
15	Đinh Văn Thìn	03/10/1988	ĐDCQ K8B	8.2	Giỏi	93	Xuất Sắc
16	Nguyễn Thị Hồng Thơm	10/06/1990	Hệ sinh K5	8.2	Giỏi	93	Xuất Sắc
17	Nguyễn Thị Hồng Minh	18/02/1992	ĐDCQ K8A	8.2	Giỏi	88	Tốt
18	Võ Thị Thanh Huyền	10/07/1992	Hệ sinh K5	8.2	Giỏi	88	Tốt
19	Hà Thị Tố Nga	27/07/1984	Y sỹ K5C	8.2	Giỏi	85	Tốt
20	Ngô Thị Như	02/02/1990	Y sỹ K5D	8.2	Giỏi	85	Tốt
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/06/1992	ĐDCQ K8A	8.2	Giỏi	85	Tốt
22	Nguyễn Thị Hoài	28/10/1991	ĐDCQ K8B	8.2	Giỏi	85	Tốt
23	Nguyễn Thị Vân	28/04/1991	DSCQ K8	8.2	Giỏi	85	Tốt
24	Phan Thị Hà Trang	20/10/1992	ĐDCQ K8B	8.2	Giỏi	85	Tốt
25	Trần Thị Kim Khương	08/02/1987	Y sỹ K5D	8.2	Giỏi	85	Tốt
26	Tân Thị Lệ Hằng	24/06/1988	Hệ sinh K5	8.2	Giỏi	83	Tốt
27	Trương Văn Khánh	10/05/1992	Y sỹ K4B	8.2	Giỏi	93	Xuất Sắc
28	Nguyễn Thị Hồng	24/09/1991	Hệ Sinh K6	8.1	Giỏi	94	Xuất Sắc
29	Phạm Thị Liên	02/07/1988	Y sỹ K4B	8.1	Giỏi	93	Xuất Sắc
30	Đinh Thị Diễm	15/06/1992	ĐDCQ K8B	8.1	Giỏi	88	Tốt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	
				ĐTB	Xếp loại	Điểm RL	Xếp loại
31	Hoàng Thị Thảo Nguyên	10/08/1992	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	88	Tốt
32	Lê Hoàng Dương	05/08/1991	Y sỹ K4B	8.1	Giỏi	88	Tốt
33	Mai Kim Loan	18/03/1992	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	88	Tốt
34	Nguyễn Đăng Ngọc	15/02/1992	Y sỹ K4B	8.1	Giỏi	88	Tốt
35	Trần Thị Thảo	30/11/1991	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	88	Tốt
36	Nguyễn Minh Hải	22/10/1986	Y sỹ K4B	8.1	Giỏi	86	Tốt
37	Trần Thị Quỳnh Như	18/09/1990	Hệ sinh K5	8.1	Giỏi	86	Tốt
38	Dương Thị Minh Hương	01/06/1991	DSCQ K8	8.1	Giỏi	85	Tốt
39	Hoàng Thị Huyền Thanh	10/04/1992	ĐDCQ K8B	8.1	Giỏi	85	Tốt
40	Hoàng Thị Lợi	30/03/1987	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	85	Tốt
41	Hoàng Thị Mai Hương	10/10/1992	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	85	Tốt
42	Hoàng Thị Vân	10/10/1991	ĐDCQ K8B	8.1	Giỏi	85	Tốt
43	Phạm Thị Thu Hiền	12/02/1992	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	85	Tốt
44	Phan Thị Kim Anh	20/05/1987	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	85	Tốt
45	Trương Thanh Tâm	30/06/1992	ĐDCQ K8A	8.1	Giỏi	85	Tốt
46	Trần Thị Thùy Trang	08/05/1992	ĐDCQ K8B	8.1	Giỏi	85	Tốt
47	Cao Thị Thúy Hằng	30/10/1992	Y sỹ K4A	8.1	Giỏi	83	Tốt
48	Nguyễn Thị Bích Liên	30/06/1992	ĐDCQ K8A	8.0	Giỏi	88	Tốt
49	Phạm Thị Thùy Linh	17/06/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	88	Tốt
50	Trần Thị Liễu	18/05/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	88	Tốt
51	Võ Thị Giang	22/03/1991	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	88	Tốt
52	Đinh Thị Thanh Loan	12/01/1992	Y sỹ K4B	8.0	Giỏi	85	Tốt
53	Đinh Thị Tuyết Nhung	11/07/1991	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
54	Đoàn Thị Tuyết	18/03/1989	DSCQ K8	8.0	Giỏi	85	Tốt
55	Hà Thị Thu Phương	15/10/1984	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
56	Lê Thị Ly Ly	03/09/1992	ĐDCQ K8A	8.0	Giỏi	85	Tốt
57	Nguyễn Thị Hồng Ngân	10/03/1992	ĐDCQ K8A	8.0	Giỏi	85	Tốt
58	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/07/1991	DSCQ K8	8.0	Giỏi	85	Tốt
59	Nguyễn Thị Hoa Phượng	18/02/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
60	Nguyễn Thị Liễu	10/02/1992	ĐDCQ K8A	8.0	Giỏi	85	Tốt
61	Nguyễn Thị Quỳnh	03/10/1992	ĐDCQ K8A	8.0	Giỏi	85	Tốt
62	Nguyễn Thị Thảo	05/12/1990	DSCQ K8	8.0	Giỏi	85	Tốt
63	Nguyễn Thị Thảo	19/09/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
64	Phạm Thị Hoa Lựu	05/05/1990	Y sỹ K4B	8.0	Giỏi	85	Tốt
65	Phạm Thị Thanh Huyền	19/05/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
66	Phạm Thị Thanh Tâm	10/08/1992	DSCQ K8	8.0	Giỏi	85	Tốt
67	Trần Thị Hoài	15/08/1992	DSCQ K8	8.0	Giỏi	85	Tốt
68	Trần Thị Ngọc Nhung	20/08/1992	Y sỹ K4B	8.0	Giỏi	85	Tốt
69	Trần Văn Thông	15/09/1992	Y sỹ K4B	8.0	Giỏi	85	Tốt

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện	
				ĐTB	Xếp loại	Điểm RL	Xếp loại
70	Võ Thị Cẩm Xuyên	15/02/1983	Y sỹ K5C	8.0	Giỏi	85	Tốt
71	Võ Thị Thương	29/06/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	85	Tốt
72	Trần Thị Ngọc ánh	20/07/1992	ĐDCQ K8B	8.0	Giỏi	84	Tốt
73	Đàm Thị Phường	26/01/1987	DSCQ K8	8.0	Giỏi	83	Tốt
74	Nguyễn Thị Hương Giang	26/08/1992	DSCQ K8	8.0	Giỏi	83	Tốt
MỨC HỌC BỔNG LOẠI KHÁ							
1	Nguyễn Đức Hoàng	19/08/1989	DSCQ K8	7.9	Khá	91	Xuất Sắc
2	Nguyễn Hữu Ninh	13/10/1985	DSCQ K9	7.9	Khá	91	Xuất Sắc
3	Nguyễn Thị Lê	08/01/1983	DSCQ K9	7.9	Khá	91	Xuất Sắc
4	Phạm Thị Hồng Vân	03/02/1990	ĐDCQ K8A	7.9	Khá	86	Tốt
5	Phạm Thị Nga	12/07/1992	ĐDCQ K8A	7.9	Khá	86	Tốt
6	Phạm Thị Ngọc	10/04/1992	Hộ sinh K5	7.9	Khá	86	Tốt
7	Trần Thị Ngọc Lan	20/02/1992	Hộ sinh K5	7.9	Khá	86	Tốt

Tổng cộng: 81 học sinh được cấp học bổng, trong đó:

Mức học bổng loại giỏi: 74 học sinh

Mức học bổng loại khá: 07 học sinh

Q. HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Viết Hùng